

## Đề cương chi tiết môn học

1. **Tên môn học:** ĐỒ ÁN KIẾN TRÚC CTCC3 - QUY MÔ LỚN **Mã môn học:** SAPP433716

2. **Tên Tiếng Anh:** ARCHITECTURE PUBLIC PROJECT: LARGE DEMMENSION

3. **Số tín chỉ:** 3 tín chỉ (0/3/6) (0 tín chỉ lý thuyết, 3 tín chỉ thực hành/thí nghiệm)

Phân bố thời gian: 9 tuần (0 tiết lý thuyết + 10 tiết thực hành + 12 tiết tự học/ tuần)

4. **Các giảng viên phụ trách môn học:**

1/ TS. KTS. Nguyễn Văn Hoan

2/ TS. KTS. Đỗ Xuân Sơn

3/ ThS. KTS. Đặng Thục Trang

4/ ThS. KTS. Phạm Thanh Truyền

5. **Điều kiện tham gia học tập môn học**

Môn học tiên quyết: Không

Môn học trước: ĐA thiết kế kiến trúc CTCC 2: quy mô vừa, ĐA kỹ thuật mô hình kiến trúc, Nguyên lý thiết kế kiến trúc công trình Dân dụng

Môn học song song: Không

6. **Mô tả môn học (Course Description)**

Học phần thiết kế kiến trúc CTCC3 là học phần đồ án thể loại các công trình công cộng quy mô lớn như : công trình giáo dục (trường học), công trình thương mại (trung tâm thương mại, siêu thị), công trình văn hóa (nhà văn hóa, bảo tàng cấp quận hoặc thành phố)...

Sinh viên lựa chọn hoặc được phân công đề tài theo khả năng và sở thích. Học phần cung cấp phương pháp tư duy và cách vận dụng kiến thức đã học vào việc thiết kế đồ án có quy mô và dây chuyền công năng phức tạp, tiếp cận từ vĩ mô (tổng mặt bằng) đến vi mô (không gian chức năng đơn lẻ) của công trình.

7. **Mục tiêu môn học (Course Goals)**

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Môn học này trang bị cho sinh viên)	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
G1	Định hình được nhiệm vụ thiết kế, đặc thù công trình công cộng quy mô lớn, dây chuyền công năng phức tạp	1.3	3
G2	Sử dụng kiến thức lý thuyết đã học vào công tác nghiên cứu nhiệm vụ thiết kế các công trình công cộng quy mô lớn.  Hình thành và phát triển ý tưởng thiết kế công trình công cộng quy mô lớn. Đề xuất tổ chức tổng mặt bằng và mối liên hệ giữa các khối công trình, theo chiều ngang và theo chiều đứng của tổ hợp công trình. Thiết kế các chi tiết cấu tạo công trình dân dụng: chi tiết kiến trúc đặc thù...	2.1  2.4	3  3
G3	Có thái độ làm việc khoa học, khả năng làm việc theo nhóm tổ chức thực hiện và phối hợp thực hiện	3.1	3

	Khả năng sử dụng ngôn ngữ, các công nghệ tin học thiết kế sáng tác tư vấn kiến trúc, giao tiếp trao đổi thông tin. Sử dụng các phần mềm chuyên dụng trong thiết kế và minh họa ý tưởng. Giải thích được các thuật ngữ liên quan đến kiến trúc.	3.2	3
G4	Quản lý và phát triển Dự án	4.3	3
	Khả năng vận dụng linh hoạt các giải pháp & quy trình thiết kế đưa ra giải pháp tối ưu kiến trúc, công nghệ XD, sử dụng vật liệu và kinh tế cho mục tiêu cần đạt	4.4	3
	Khả năng triển khai các dự án kiến trúc sản phẩm thiết kế ra thực tế thi công xây dựng	4.5	3
	Nâng cao tư duy lãnh đạo quản lý dự án kiến trúc cũng như quản lý nhóm trong hoạt động xây dựng	4.7	2
	Khả năng khai thác các sản phẩm kiến trúc, nội thất, thiết kế gia công triển khai để áp dụng phát triển kinh doanh	4.8	2

## 8. Chuẩn đầu ra của môn học

Chuẩn đầu ra MH		Mô tả (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CDIO	Trình độ năng lực
G1	G1.1	Nắm rõ được nhiệm vụ thiết kế, đặc thù công trình công cộng quy mô lớn, đây chuyên công năng phức tạp vận dụng vào thiết kế	1.3.1	3
	G2.1	Sử dụng kiến thức lý thuyết đã học vào công tác nghiên cứu nhiệm vụ thiết kế các công trình.	2.1.3	3
G2	G2.2	Tư duy xác định và hình thành vấn đề cốt lõi của đồ án, Lên ý tưởng và hoàn thiện thiết kế công trình công cộng quy mô lớn.	2.4.3	3
	G3.1	Có thái độ làm việc khoa học, khả năng làm việc theo nhóm tổ chức thực hiện và phối hợp thực hiện	3.1.3	3
G3	G3.2	Nâng cao khả năng tư vấn và lập luận thuyết trình phương án kiến trúc, khả năng đàm phán	3.2.3	3
	G4.1	Quản lý và phát triển Dự án	4.3.3	3
G4	G4.2	Khả năng vận dụng linh hoạt các giải pháp & quy trình thiết kế đưa ra giải pháp tối ưu kiến trúc, công nghệ XD, sử dụng vật liệu và kinh tế cho mục tiêu cần đạt	4.4.3	3
	G4.3	Khả năng triển khai các dự án kiến trúc sản phẩm thiết kế ra thực tế thi công xây dựng	4.5.5	3
	G4.4	Nâng cao tư duy lãnh đạo quản lý dự án kiến trúc cũng như quản lý nhóm trong hoạt động xây dựng	4.7.3	2
	G4.5	Khả năng khai thác các sản phẩm kiến trúc, nội thất, thiết kế gia công triển khai để áp dụng phát triển kinh doanh	4.8.7	2

## 9. Đạo đức khoa học:

Các bài tập ở nhà và dự án phải được thực hiện từ chính bản thân sinh viên. Nếu bị phát hiện có sao chép thì xử lý các sinh viên có liên quan bằng hình thức đánh giá **0** (không) điểm qua trình và cuối kỳ.

Nếu ở mức độ nghiêm trọng (cho nhiều người chép – có 3 bài giống nhau trở lên) sẽ bị cấm thi cuối kỳ không phân biệt người sử dụng bài chép và người cho chép bài.

## 10. Nội dung chi tiết môn học:

Tuần	Nội dung	Chuẩn đầu ra môn học	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1	<b>Giảng đề</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Giới thiệu chung về nội dung Đồ án</li> <li>▪ Mục tiêu, nhiệm vụ thiết kế đồ án chung cư thấp tầng</li> <li>▪ Các tài liệu cần nghiên cứu</li> </ul>	G2.1	3	Thuyết giảng Thảo luận nhóm Trình chiếu	Đánh giá qua quan sát
1,2	<b>Nghiên cứu hiện trạng (tại thực địa)</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Lựa chọn khu đất xây dựng</li> <li>▪ Khảo sát thực trạng khu đất xây dựng</li> </ul> Thu thập thêm các số liệu mới phục vụ thiết kế đồ án: hướng nắng, gió, hạ tầng cơ sở khu đất xây dựng <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Làm Thiết kế nhanh (Họa cảnh)</li> </ul>	G2.1 G3.1  G2.2	3 3  3	+ Thảo luận nhóm, + Phân tích hiện trạng	Đánh giá qua quan sát, bài họa cảnh
3 4 5 6 7 8	<b>Đề xuất giải pháp và triển khai ý tưởng thiết kế</b> Đề xuất ý tưởng và giải pháp thiết kế thông qua các bản vẽ triển khai: Tổng mặt bằng, mặt bằng các tầng, mặt đứng, mặt cắt.	G2.1 G3.1 G2.2	3 3 3	+ Thảo luận nhóm + Tham gia giờ thực hành tại họa thất	Đánh giá qua thực hiện triển khai Đồ án
9	<b>Thể hiện Đồ án, Thuyết trình báo cáo Đồ án, chấm điểm kết quả cuối học phần</b>	G1.1 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2 G4.3 G4.4 G4.5	3 3 3 3 3 2 2	Thuyết trình, lý luận, đánh giá	Đánh giá qua bài thể hiện và thuyết trình đồ án

## 11. Đánh giá kết quả học tập:

- Thang điểm: **10**

- Kế hoạch kiểm tra như sau:

Hình thức KT	Nội dung	Thời điểm	Chuẩn đầu ra	Trình độ	Phương pháp	Công cụ đánh	Tỉ lệ (%)
--------------	----------	-----------	--------------	----------	-------------	--------------	-----------

			đánh giá	năng lực	đánh giá	giá	
<b>Đánh giá giai đoạn: Tác phong nghề nghiệp, Tư duy sáng tạo</b>							<b>30</b>
Tính chuyên cần	Tham gia 90 tiết (5tiết/buổi)= 18 buổi /3TC	Tuần 1-9	G2.1	3	Đánh giá qua thực hiện Dự án học tập (cá nhân/nhó)	Thang điểm: Số buổi đi học/ tổng số buổi x1,5đ	15
Thiết kế nhanh	Đánh giá tư duy xác định hình thành vấn đề	Tuần 2	G2.2	3	Họa cáo	Thang điểm: 0,0-1,5đ	15
<b>Đánh giá kết thúc học phần: Bài tập đề án kết thúc học phần (Project)</b>							<b>70</b>
Thể hiện Đề án	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung &amp; khối lượng thuyết minh, bản vẽ đầy đủ, đúng quy cách, sạch đẹp</li> <li>- Phân tích lập luận+ Ý tưởng sáng tạo</li> <li>- Thuyết trình bảo vệ ý tưởng Đề án trước GV &amp; chuyên gia</li> </ul>	Tuần 9	G1.1	3	Đánh giá qua thực hiện Dự án học tập (cá nhân/nhó) trên thước đo khối lượng và năng lực	- Số lượng đầy đủ quy cách: 4 x70%	28
			G3.1	3			
			G3.2	3			
			G4.1	3			
			G4.2	3			
			G4.3	3			
G4.4	2	-Phân tích lập luận+ Ý tưởng sáng tạo: 4 x70%	14				
G4.5	2			-Thuyết trình, bảo vệ: 2x70%			
<b>Tổng điểm 10 =</b>							<b>100</b>

CDR môn học	Hình thức kiểm tra		
	Chuyên cần	Thiết kế nhanh	Project
G1.1			x
G2.1	x		
G2.2		x	
G3.1			x
G3.2			x
G4.1			x
G4.2			x
G4.3			x
G4.4			x

G4.5			x
------	--	--	---

## 12. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính:

1. **Nguyễn Đức Thiềm, Trần Bút**, *Thiết kế kiến trúc nhà ở dân dụng*, Nhà xuất bản Xây dựng, 2000
2. **Nguyễn Việt Châu, Nguyễn Thúc Hoàng**, *Kiến trúc công trình công cộng*, Nhà xuất bản XD Hà Nội, năm 2005

- Sách (TLTK) tham khảo:

1. **Ernst Neufert**, *Dữ liệu kiến trúc sư*, Nhà xuất bản Thống kê, 2010
2. **Thomas Obermeyer**, *Thiết kế kiến trúc nhà ở và nhà thương mại*, Nhà xuất bản Giáo dục, 2000
3. **Đặng Thái Hoàng**, *Tư duy và tổ hợp kiến trúc*, Nhà xuất bản Xây Dựng, 2012
4. **Đặng Thái Hoàng**, *Ngôn ngữ và hình thức kiến trúc*, Nhà xuất bản Xây Dựng, 2004.

## 13. Ngày phê duyệt lần đầu:

## 14. Cấp phê duyệt:

**Trưởng khoa**

**Trưởng BM**

**Nhóm biên soạn**

**PGS.TS. Nguyễn Trung Kiên**

**TS.KTS. Đỗ Xuân Sơn**

**TS. Trần Anh Tuấn**

## 15. Tiến trình cập nhật ĐCCT

<p><b>Lần 1:</b> Nội Dung Cập nhật ĐCCT lần 1: ngày    tháng    năm</p>	<p>&lt;người cập nhật ký và ghi rõ họ tên)</p> <p>Tổ trưởng Bộ môn:</p>
---	---